

===== o0o =====

===== *** =====

Bản án số: **318/2022/HSST**

Ngày: 04/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà N.B.H

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông N.P.A

- Bà T.T.T.V

- Thư ký phiên tòa: Bà N.H.N - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà L.T. - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 286/2022/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **V.M.T**; Giới tính: Nam; sinh ngày 31/8/2003 tại Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số X ngách Y đường Z, phường N, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: V.V.B và con bà: V.T.T.M. Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 05/7/2021, Công an phường X, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng.

Danh chỉ bản số: **205** do Công an quận Đống Đa lập ngày **19/3/2022**. Bị cáo đầu thú ngày: 12/02/2022; Bị cáo bị bắt giữ ngày 13/02/2022; Hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 16/02/2022. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **V.H.D**; Giới tính: Nam; sinh ngày 20/4/2003 tại Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số X ngõ Y đường Z, phường Q, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: V.N.S và con bà: Đ.T.H; Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số: **206** do Công an quận Đống Đa lập ngày **19/3/2022**. Bị cáo đầu thú ngày: 12/02/2022; Bị cáo bị bắt giữ ngày 13/02/2022; Hủy bỏ quyết định tạm giữ

ngày 16/02/2022, Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh N.K.H.Đ, sinh ngày 13/11/2004. Địa chỉ: Số X Tập thể Y, phường Z, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông N.B.K, sinh năm 1976 (Bố đẻ của anh N.K.H.Đ); Địa chỉ: Số X Tập thể Y, phường Z, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian đầu tháng 11 năm 2021, anh N.K.H.Đ (sinh ngày 13/11/2004; trú tại số nhà X tập thể Y, phường Z, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội) quen biết với V.M.T (sinh năm 2003; trú tại số X ngách Y đường Z, phường N, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội) và V.H.D (sinh năm 2003; trú tại số X ngõ y đường Z, phường Q, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội) qua bạn bè khi đi đá bóng. Quá trình quen biết nhau, anh Đ rủ T, D cùng L.A.T (sinh ngày 13/02/2004; trú tại tổ X, cụm Y phường Z, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội - là bạn của Đ) đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây. Do không có tiền mặt nên anh Đ, T, D và T thống nhất mỗi ván thắng, thua sẽ lưu vào điện thoại, cuối buổi chơi sẽ tổng kết và hẹn ngày 10/02/2022 sẽ trả tiền cho nhau. Trong khoảng thời gian từ khoảng ngày 20/11/2021 đến ngày 14/01/2022, anh Đ cùng T, D và T đã đánh bạc với nhau khoảng từ 07 đến 08 lần tại khu vực quận Tây Hồ. Tổng kết sau các lần chơi, theo tính toán của Đ, T, D và T thì anh Đ là người thua và nợ T số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn đồng), anh Đăng nợ D số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng) và nợ T số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); T nợ T số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); D nợ T số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng). Đến ngày 10/02/2022, T và D gọi điện, nhắn tin cho anh Đ nhưng anh Đ không trả lời. Biết anh Đ đang lẩn tránh không trả số tiền trên, nên T và D bàn bạc với nhau đi tìm anh Đ để đòi tiền, nếu anh Đ không trả sẽ lấy điện thoại và xe máy của anh Đ.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/02/2022, D điều khiển xe máy chở T đến nhà anh Đ tại địa chỉ số nhà X, ngách Y đường Z, phường N, quận Tây Hồ, Hà Nội để tìm anh Đ, nhưng anh Đ không có nhà. T và D đã gặp Đ.N.H (sinh năm 2003; trú tại số nhà X, hẻm Y đường Z, phường N, quận Tây Hồ, Hà Nội - là hàng xóm của anh Đ). Thông qua H, T và D biết anh Đ đang làm việc tại khu vực đường X nên đã nhờ H đi cùng để tìm anh Đ. Lúc này có T, Đ, V.A (đều không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) là bạn H cũng đi cùng. Khoảng 15h30' cùng ngày, khi đến trước quán “*Cơm sườn X*” địa chỉ tại số nhà Y phố Z, phường N, quận Đống Đa, Hà Nội. Nhóm D phát hiện

chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 29F1-56xxx của anh Đ đang dựng trước cửa quán nên T và D dừng xe đi vào quán. Khi vào quán, cả hai gặp anh N.V.Q (sinh năm 2000; trú tại thôn X, xã Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái) là nhân viên đang chơi game trên điện thoại di động tại khu vực quầy thu ngân. T tiến đến giật điện thoại của anh Q, thấy vậy Anh Q ngẩng lên hỏi “*Cái gì đấy?*”. Lúc này, T phát hiện không phải là anh Đ nên đã trả lại điện thoại và xin lỗi anh Q đồng thời hỏi anh Q “*có người nào tên Đ làm ở đây hay không ?*” Anh Q bảo có và yêu cầu T, D đi ra ngoài để anh Q gọi anh Đ xuống. Khi anh Đ vừa xuống tầng 1 nhìn thấy T và D đang đứng trước cửa quán, biết là T và D đến đòi nợ, nên anh Đ đã đi cửa sau của quán bỏ trốn vào trong ngõ X phố Y. Phát hiện anh Đ bỏ trốn, T và D chạy đi tìm, nhưng không tìm được anh nên cả hai quay lại cửa quán. Tại đây, D bảo với T là lấy xe máy của anh Đ, T đồng ý. D kiểm tra thấy xe máy của anh Đ không khóa cổ nên đã dắt xe xuống lòng đường. Khi đó, anh Q ngồi tại quầy thu ngân sát cửa quán đứng dậy định mở cửa ra can ngăn nhưng T và D nhìn lại nên anh Q sợ không dám đi ra. Sau đó, T ngồi lên xe máy của anh Đ, còn D lái xe máy của T đẩy xe của anh Đ về nhà T tại số nhà X, ngách Y đường Z, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội cất giấu. Sau đó, T đã nhắn tin vào điện thoại của anh Đ yêu cầu mang số tiền 10.000.000 đồng thì T và D mới trả xe cho Đ thì anh có nhắn tin xin T và D trả lại xe máy cho mình, nhưng T và D không trả.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/02/2022, anh Q và anh Đ đến Công an phường X trình báo sự việc.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày 12/02/2022, V.M.T và V.H.D đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 29F1-56xxx. Tại cơ quan điều tra, V.M.T và V.H.D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Biên bản ghi lời khai của anh N.V.Q ngày 13/02/2022 (bút lục 38 - 41) thể hiện: “... Anh N.V.Q và N.K.H.Đ là nhân viên quán cơm Sườn X địa chỉ X phố Y. Khoảng 10h00 ngày 12/02/2022, Đ điều khiển xe máy Wave màu đen đến dựng trước cửa quán rồi vào làm việc cùng anh Q... Anh Q và Đ thỏa thuận chia nhau trông coi quán, phụ trách quản lý tài sản trong quán, trông xe trước quán và đón khách. Khi các đối tượng đi vào quán là ca của anh Q, xe máy của Đ là thuộc quyền trông giữ của anh Q. Hai nam giới đứng trước cửa quán chờ Đ nhưng không gặp được Đ nên đã dắt xe của Đ đi. Họ không nói gì với anh Q. Anh Q đứng dậy định mở cửa đi ra ngoài ngăn lại thì hai người này lờm anh Q khiến anh Q hoảng sợ nên đã đứng yên. Hai nam giới kia không đánh đập chửi bới gì anh Q. Tuy nhiên, khi họ vào quán đã giật điện thoại của anh Q, tìm Đ với thái độ hung dữ, lại còn đi nhiều người. Khi lấy xe của Đ còn lờm anh Q với mục đích đe dọa anh Q để yên cho họ chiếm đoạt xe của Đ. Lúc đó, anh Q lo sợ và không dám phản kháng vì nếu anh Q phản kháng có thể bị nhóm người đó đánh... Anh Q nghĩ họ lấy chiếc xe của Đ để

gán nợ. Chiếc xe bị nhóm người kia lấy đi là xe máy Honda Wave màu đen lắp biển số 29F1 56xxx, xe này là của Đ”.

Tại phiên tòa, Bị cáo V.M.T và bị cáo V.H.D xác nhận: Khoảng 15h30 ngày 12/02/2022, D điều khiển xe máy chở T đến trước quán “Cơm sườn X” tại địa chỉ tại số nhà X phố Y, phường Z, quận Đống Đa, Hà Nội để tìm Đ. D phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 29F1-56xxx của Đ đang dựng trước cửa quán nên T và D dừng xe đi vào quán. Khi vào quán, cả hai gặp anh N.V.Q là nhân viên tại khu vực quầy thu ngân. T tiến đến giật điện thoại của anh Q với thái độ giận dữ nhằm uy hiếp tinh thần của anh Q. Khi T phát hiện không phải là Đ nên đã trả lại điện thoại và xin lỗi anh Q đồng thời hỏi anh Q “*có người nào tên Đ làm ở đây hay không ?*”. Anh Q bảo có và yêu cầu T, D đi ra ngoài để anh Q gọi anh Đ xuống. Khi anh Đ đi cửa sau của quán bỏ trốn vào trong ngõ X phố Y, D bảo với T là lấy xe máy của anh Đ, T đồng ý. D kiểm tra thấy xe máy của anh Đ không khóa cổ nên đã dắt xe xuống lòng đường. Khi đó, anh Q ngồi tại quầy thu ngân sát cửa quán đứng dậy định mở cửa ra can ngăn nhưng T và D đã quay lại lờm anh Q với mục đích đe dọa, nhằm uy hiếp tinh thần anh Q để anh Q để yên cho họ chiếm đoạt xe máy của anh Đ. Do đó, anh Q sợ nên không dám đi ra ngăn cản T và D, anh Q đã để yên cho T và D lấy xe của anh Đ mang đi.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa, kết luận:

“Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 29F1-56xxx, số khung 3923LY050xxx, số máy JA39E-2053xxx đã qua sử dụng, đã thu hồi định giá là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).”

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài sản như sau: Thu giữ của V.M.T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng; Thu giữ của V.H.D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng; Thu giữ 01 USB nhãn hiệu Transcend màu đen chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh xảy ra sự việc do anh N.V.Q giao nộp.

Đối với hành vi đánh bạc của V.M.T, V.H.D, N.K.H.Đ và L.A.T. Hiện các đối tượng khai không nhớ số tiền thắng, thua trong mỗi ván chơi. Vật chứng của vụ việc hiện không thu giữ được nên ngày 13/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đống Đa đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây của T, D, Đ và T để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau. Đối với Đ.N.H, qua điều tra xác định H chỉ đi cùng để giúp V.M.T, V.H.D tìm N.K.H.Đ, H hoàn toàn không biết mục đích của T, D khi tìm Đ, không liên quan đến hành vi chiếm đoạt tài sản của T, D nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với các đối tượng T, Đ, V.A không xác định được nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 29F1-56xxx, quá trình xác minh xác định chủ sở hữu là ông N.B.K (sinh năm

1976; trú tại số X tập thể Y, phường Z, Tây Hồ, Hà Nội - là bố đẻ của Đ) cho Đ mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, nên ngày 13/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa đã trao trả lại chiếc xe trên cho anh Đ để anh Đ trả lại cho ông K.

Quá trình giải quyết vụ án, T và D đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại; Mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Đ số tiền: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để anh Đ sửa chữa, thay thế chiếc lốp xe bị hỏng trong thời gian các bị cáo chiếm giữ xe máy của anh Đ và bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Đ. Anh Đ đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 281/CT-VKSĐĐ ngày 26/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo V.M.T và V.H.D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (bị cáo đầu thú) Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V.M.T mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (bị cáo đầu thú) Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V.H.D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

*** Xử lý vật chứng:** Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, thu giữ của bị cáo V.M.T vì có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng, thu giữ của bị cáo V.H.D, vì có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Transcend màu đen chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh xảy ra sự việc do anh N.V.Q giao nộp.

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại

phiên tòa thống nhất với nhau và thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Anh N.K.H.Đ có nợ của bị cáo V.M.T số tiền 2.200.000 đồng và nợ của bị cáo V.H.D số tiền 2.800.000 đồng (sau các lần đánh bạc giữa N.K.H.Đ, V.M.T, L.A.T và V.H.D). Khoảng 15h30 phút ngày 12/02/2022, tại quán “Cơm sườn X”, địa chỉ số nhà Y phố Z, phường C, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, T đã có hành vi giật điện thoại của anh N.V.Q, tìm Đ với thái độ hung dữ. Khi lấy xe của Đ thì T và D còn lờm anh Q (là người đang trực tiếp quản lý tài sản) với mục đích đe dọa anh Q, mục đích uy hiếp tinh thần anh Q khi chiếm đoạt xe của anh Đ do anh Q đang trông giữ, để anh Q dễ yên cho T và D chiếm đoạt được chiếc xe máy của anh Đ. Tổng giá trị tài sản (chiếc xe máy) T và D chiếm đoạt của anh Đ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Sau khi chiếm đoạt được xe máy của anh Đ, T nhắn tin vào điện thoại của Đ yêu cầu mang số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) thì T và D mới trả xe cho Đ. Vì vậy, ngày 12/02/2022, anh Đ và anh Q đã đến Công an phường X trình báo sự việc. Bị hại là anh N.K.H.Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự. Ngày 18/10/2022, T và D có đơn xin tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả với nội dung: T và D mỗi người tự nguyện bồi thường cho anh Đ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để anh Đ sửa chữa, thay thế chiếc lốp xe bị hỏng trong thời gian T và D chiếm giữ xe máy của anh Đ và bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Đ. Anh Đ đã nhận số tiền bồi thường trên và có Đơn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả 02 bị cáo.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo V.M.T và bị cáo V.H.D đã phạm vào tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, tội và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2]. Hành vi nêu trên của bị cáo V.M.T và V.H.D đã phạm vào tội: “Cưỡng đoạt tài sản”, tội và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo V.M.T và V.H.D về tội danh, điều luật trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất

trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

- Đối với bị cáo V.M.T có vai trò tích cực hơn trong vụ án như giật điện thoại của anh Q, có thái độ hung giũ, lừa anh Q với mục đích đe dọa, uy hiếp tinh thần khi chiếm đoạt xe của anh Đ do anh Q đang trông giữ, T mang xe về nhà để cất giấu và T cũng là người chủ động nhấn tin vào điện thoại của anh Đ yêu cầu mang số tiền 10.000.000 đồng đưa cho T thì T mới trả xe. Như vậy, T có vai trò tích cực hơn trong vụ án nên phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo D.

- Đối với bị cáo D cũng tham gia vào việc phạm tội như đi cùng với T, lừa anh Q với mục đích đe dọa, uy hiếp tinh thần anh Q để chiếm đoạt được tài sản của bị hại, chở Tú về bằng xe chiếm đoạt được của anh Đăng.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đầu thú. Các bị cáo khi phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại. Hai bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo nên Hội đồng xét xử có áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ Luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét về nhân thân, bị cáo T có 01 tiền sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vẫn còn trong thời hiệu nên cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, bị cáo D chưa có tiền án tiền sự, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu. Bị cáo D có 02 tình tiết giảm nhẹ của khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ của khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ Luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo D ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo còn trẻ, lại không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh N.K.H.Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự, nên không xem xét.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, vỡ màn hình, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong, thu giữ của bị cáo V.M.T, do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong, thu giữ của bị cáo V.H.D, do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Transcend màu đen chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh xảy ra sự việc do anh N.V.Q giao nộp.

[4]. Các Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **V.M.T** và bị cáo **V.H.D** phạm tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (**đối với bị cáo V.M.T**).

- Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (**đối với bị cáo V.H.D**).

- Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (**đối với cả hai bị cáo V.M.T và V.H.D**).

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (**đối với cả hai bị cáo V.M.T và V.H.D**).

3. Xử phạt : Bị cáo **V.M.T 15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 12/2/2022 đến ngày 16/02/2022).

Xử phạt: Bị cáo **V.H. 12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách **24 (Hai mươi tư)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường X, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của Bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh N.K.H.Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng, vỡ màn hình, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong, thu giữ của bị cáo V.M.T, do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo Biên bản giao nhận vật chứng số 182 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong, thu giữ của bị cáo V.H.D, do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo Biên bản giao nhận vật chứng số 182 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Transcend màu đen chứa dữ liệu camera ghi lại hình ảnh xảy ra sự việc do anh N.V.Q giao nộp.

6. Án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại là anh N.K.H.Đ (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội
- Công an TP Hà Nội.
- VKS ND Quận Đống Đa
- Chi Cục THA Quận Đống Đa
- Các Bị cáo.
- Người bị hại
- Lưu HS/ VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N.B.H